CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 011/EB/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.39958368 Fax: 028.39958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: BÁNH MÌ BAGUETTES MENISSEZ
2. Thành phần: Bột mì, nước, men, muối, bột mì lên men, bột mì mạch nha, chất chống oxy hóa (300).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:
   - 1 năm ngày kể từ ngày sản xuất.
   - 30 ngày sau khi rã đông.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 300 g (150 g x 2 cái), 300 g (50 g x 6 cái)
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong túi nhựa PE/PP.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu): Maison Menissez SAS Parc d'activités de Grevaux les Guides - 59750 Feignies, France (Pháp)

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm**: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT về quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Deoxynivalenol	µg/kg	500
5	Zearalenone	µg/kg	50

2. **Chỉ tiêu kim loại nặng**: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

3. **Chỉ tiêu vi sinh vật**: theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^6
2	*Coliforms*	CFU/g	10^3
3	*E.coli*	CFU/g	10^2
4	*S. aureus*	CFU/g	10^2
5	*Cl.perfringens*	CFU/g	10^2
6	*B.cereus*	CFU/g	10^2
7	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^3

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Nguyễn Thị Thảo

Director - International Import

THÔNG TIN NHÃN

1. **Khối lượng tịnh: 300 g (150 g x 2 cái)**

BÁNH MÌ BAGUETTES MENISSEZ

Thành phần: Bột mì, nước, men, muối, bột mì lên men, bột mì mạch nha, chất chống oxy hóa (300).

Khối lượng tịnh: 300 g (150 g x 2 cái)

Hướng dẫn sử dụng: Bỏ tất cả bao bì, cho bánh vào lò nướng đã làm nóng trước ở 200 – 220 °C, nướng trong 10 – 12 phút cho đến khi bánh chuyển màu. Hoặc đặt bánh trong nồi chiên 5-6 phút ở 200 ° C. Lưu ý: Thời gian nướng bánh có thể khác nhau tùy theo loại nồi chiên.

Thích hợp cho người ăn chay.

Bảo quản ở nhiệt độ -18 °C. Nếu đã rã đông sản phẩm, vui lòng không tái đông.

Sau khi rã đông: Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh hoặc ở nhiệt độ 5 – 10 °C trong vòng 1 tháng.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Sản xuất bởi: Maison Menissez SAS Parc d'activités de Grevaux les Guides - 59750 Feignies, France (Pháp)

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, số 163 đường Phan Đăng Lưu, P.1, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Cảnh báo: *Sản phẩm có chứa gluten và có thể dính sữa và mè.*

Số tự công bố: 011/EB/2021

Sản phẩm đến từ Pháp

2. **Khối lượng tịnh: 300 g (50 g x 6 cái)**

BÁNH MÌ BAGUETTES MENISSEZ

Thành phần: Bột mì, nước, men, muối, bột mì lên men, bột mì mạch nha, chất chống oxy hóa (300).

Khối lượng tịnh: 300 g (50 g x 6 cái)

Hướng dẫn sử dụng: Bỏ tất cả bao bì, cho bánh vào lò nướng đã làm nóng trước ở 200 – 220 °C, nướng trong 10 – 12 phút cho đến khi bánh chuyển màu. Hoặc đặt bánh trong nồi chiên 5- 6 phút ở 200 ° C. Lưu ý: Thời gian nướng bánh có thể khác nhau tùy theo loại nồi chiên.

Thích hợp cho người ăn chay.

Bảo quản ở nhiệt độ -18 °C. Nếu đã rã đông sản phẩm, vui lòng không tái đông.

Sau khi rã đông: Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh hoặc ở nhiệt độ 5 – 10 °C trong vòng 1 tháng.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Sản xuất bởi: Maison Menissez SAS Parc d'activités de Grevaux les Guides - 59750 Feignies, France (Pháp)

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, số 163 đường Phan Đăng Lưu, P.1, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Cảnh báo: *Sản phẩm có chứa gluten và có thể dính sữa và mè.*

Số tự công bố: 011/EB/2021

Sản phẩm đến từ Pháp

NHÃN GỐC SẢN PHẨM

1. **Khối lượng tịnh: 300 g (150 g x 2 cái)**

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Menissez

THE FRENCH ART OF BAKING — SINCE 1965 —

2 PART BAKED BAGUETTES

Bake at Home

BÁNH MÌ BAGUETTES MENISSEZ

Thành phần: Bột mì, nước, men, muối, bột mì lên men, bột mì mạch nha, chất chống oxy hóa (300). Khối lượng tịnh: 300 g (150 g x 2 cái)

Hướng dẫn sử dụng: Bỏ tất cả bao bì, cho bánh vào lò nướng đã làm nóng trước ở 200 – 220 °C, nướng trong 10 – 12 phút cho đến khi bánh chuyển màu. Hoặc đặt bánh trong nồi chiên 5- 6 phút ở 200 °C. Lưu ý: Thời gian nướng bánh có thể khác nhau tùy theo loại nồi chiên. Thích hợp cho người ăn chay.

Bảo quản ở nhiệt độ -18 °C. Nếu đã rã đông sản phẩm, vui lòng không tái đông.
Sau khi rã đông: Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh hoặc ở nhiệt độ 5 – 10 °C trong vòng 1 tháng.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem MFG và EXP trên bao bì.

Sản xuất bởi: Maison Menissez SAS Parc d'activités de Grevaux les Guides - 59750 Feignies, France (Pháp)
Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, số 163 đường Phan Đăng Lưu, P.1, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
Cảnh báo: Sản phẩm có chứa gluten và có thể dính sữa và mè.
Số tự công bố: 011/EB/2021

AVERAGE NUTRITIONNAL VALUES

	For 100g
Energy	992 kJ / 234 kcal
Fat	0.8g
of which saturates	0.17g
Carbohydrates	49g
of which sugars	3.3g
Proteins	7.2g
Salt	1.23g

EAN 13
0000000000000

Sản phẩm đến từ Pháp

2. Khối lượng tịnh: 300 g (50 g x 6 cái)

Menissez

THE FRENCH ART OF BAKING

SINCE 1965

6 PART BAKED ROLLS

Bake at Home

BÁNH MÌ BAGUETTES MENISSEZ

Thành phần: Bột mì, nước, men, muối, bột mì lên men, bột mì mạch nha, chất chống oxy hóa (300). Khối lượng tịnh: 300 g (50 g x 6 cái)

Hướng dẫn sử dụng: Bỏ tất cả bao bì, cho bánh vào lò nướng đã làm nóng trước ở 200 – 220 °C, nướng trong 10 – 12 phút cho đến khi bánh chuyển màu. Hoặc đặt bánh trong nồi chiên 5- 6 phút ở 200 °C. Lưu ý: Thời gian nướng bánh có thể khác nhau tùy theo loại nồi chiên. Thích hợp cho người ăn chay.

Bảo quản ở nhiệt độ -18 °C. Nếu đã rã đông sản phẩm, vui lòng không tái đông.
Sau khi rã đông: Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh hoặc ở nhiệt độ 5 – 10 °C trong vòng 1 tháng.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem MFG và EXP trên bao bì.

Sản xuất bởi: Maison Menissez SAS Parc d'activités de Grevaux les Guides - 59750 Feignies, France (Pháp)
Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, số 163 đường Phan Đăng Lưu, P.1, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
Cảnh báo: Sản phẩm có chứa gluten và có thể dính sữa và mè.
Số tự công bố: 011/EB/2021

AVERAGE NUTRITIONNAL VALUES

	For 100g
Energy	992 kJ / 234 kcal
Fat	0.8g
of which saturates	0.17g
Carbohydrates	49g
of which sugars	3.3g
Proteins	7.2g
Salt	1.23g

Sản phẩm đến từ Pháp

EAN 13
0000000000000

intertek
Total Quality. Assured.

ilac-MRA

BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM
VILAS 278

WON: FST211018215-1
Date/*Ngày*: 07-Oct-2021

Testing Report /*Báo cáo Kết quả Phân tích*

Applicant / ref. (*Khách hàng / số yêu cầu*)	:	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB
Information provided by applicant (*Thông tin được khách hàng cung cấp*)	:	Bánh mì Baguettes Menissez
Sample description (*Mô tả mẫu*)	:	Bánh mì
Source of sample (*Nguồn mẫu*)	:	Mẫu nhận từ khách hàng
Sample received on (*Ngày nhận mẫu*)	:	01-Oct-2021
Sample tested on (*Ngày phân tích*)	:	02-Oct-2021

intertek Thay mặt Cô INTERTEK VIE

Testing Results / *Kết quả phân tích*

No./ *STT*	Parameters / *Chỉ tiêu*	Unit / *Đơn vị*	Result / *Kết quả*	LOD / *Giới hạn phát hiện*	Test Method / *Phương pháp phân tích*
1	Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	Not detected *Không phát hiện*	1.00	FST-WI01 Chapter 14-2 (LC/MS/MS)
2	Aflatoxin B1	µg/kg	Not detected *Không phát hiện*	1.00	FST-WI01 Chapter 14-2 (LC/MS/MS)
3	Deoxynivalenol	µg/kg	Not detected *Không phát hiện*	10.0	FST-WI01 Chapter 39 (V.01) (LC/MS/MS)
4	Ochratoxin A	µg/kg	Not detected *Không phát hiện*	1.00	FST-WI01 chapter 39 (Ref. AOAC 2004.10 (21st Ed., 2019)) (LC/MS/MS)
5	Zearalenone	µg/kg	Not detected *Không phát hiện*	10.0	FST-WI01 Chapter 39 (V.01) (LC/MS/MS)
6	Cadmium (Cd) content/ *Hàm lượng Cadimi (Cd)*	mg/kg	Not detected *Không phát hiện*	0.025	AOAC 999.10 (21st Ed., 2019) Modified/AAS
7	Lead (Pb) content / *Hàm lượng Chì (Pb)*	mg/kg	Not detected *Không phát hiện*	0.10	AOAC 999.10 (21st Ed., 2019) Modified/AAS
8	*Bacillus cereus*	CFU/g	<10	-	ISO 7932: 2004/Amd1:2020
9	*Clostridium perfringens*	CFU/g	<10	-	ISO 7937: 2004

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at http://www.intertek.com/terms.

Intertek Vietnam Limited
Food Office & Laboratory
M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn

intertek
Total Quality. Assured.

ilac-MRA

BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM
VILAS 278

WON: FST211018215-1
Date/*Ngày*: 07-Oct-2021

No./ *STT*	Parameters / *Chỉ tiêu*	Unit / *Đơn vị*	Result / *Kết quả*	LOD / *Giới hạn phát hiện*	Test Method / *Phương pháp phân tích*
10	Coliforms	CFU/g	<10	-	ISO 4832:2006
11	*E.coli*	CFU/g	<10	-	ISO 16649-2: 2001
12	*Staphylococcus aureus*	CFU/g	<10	-	AOAC 975.55
13	TPC (30°C)/ *Tổng số vi sinh vật hiếu khí (30°C)*	CFU/g	<10	-	ISO 4833-1:2013
14	Yeasts and Moulds/ *Nấm men và nấm mốc*	CFU/g	<10	-	ISO 21527-1: 2008

Note /*Ghi chú:*

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. LOD: Limit of detection / Giới hạn phát hiện
3. (*) Parameters are not accredited ISO 17025/Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025
4. According to the test method of Microbiology, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony/ Theo Phương pháp thử của vi sinh, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch

Thay mặt Công ty
INTERTEK VIETNAM LTD
03

Cao Viết Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at http://www.intertek.com/terms.

Intertek Vietnam Limited
Food Office & Laboratory
M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn